

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18-01-2019

“Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phụng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh và Ông Vũ Đình Bình;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phù Cù xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Chị Hà Thị H1, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1960; (có mặt)

+ Bà Vũ Thị N, sinh năm 1960; (có mặt)

Đều cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai và biên bản hòa giải anh Vũ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Hà Thị H1, sinh năm 1987 ở cùng địa phương, quen biết, có thời gian tìm hiểu khoảng 3-4 tháng thì tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 15/7/2014. Sau khi cưới, anh chị về chung sống với nhau tại gia đình anh H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng một năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vì lý do kinh tế. Thu nhập của vợ chồng không đủ trang trải chi phí sinh hoạt gia đình từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Đến khoảng tháng 9/2016, thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị H1 đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó hai bên sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh H cũng có hai lần đến nói chuyện, tìm đón mẹ con chị H1 về nhưng chị H1 không đồng ý. Nay anh H xác định thời gian ly thân nhau đã lâu, hai bên không khắc phục được mâu thuẫn nên anh xin ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H1 có hai con chung là các cháu Vũ Thanh B, sinh ngày 20/5/2015 và cháu Vũ Đức A, sinh ngày 25/02/2017; hiện nay cả hai cháu đang ở với ông bà ngoại là ông Hà Văn Đ, bà Vũ Thị N, cùng thôn. Anh H đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh H xác định không có tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn, chị Hà Thị H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian, quá trình chung sống như nội dung anh H trình bày là đúng, tuy nhiên chị xác định nguyên nhân mâu thuẫn là giữa chị và mẹ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm và xảy ra cãi nhau, anh H bên vợ mẹ đẻ nên giữa vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, từ đó anh H không quan tâm tới mẹ con chị dẫn đến tình trạng vợ chồng trầm trọng. Từ cuối tháng 10/2016, do mâu thuẫn căng thẳng, chị đã mang con về gia đình nhà bố mẹ đẻ ở, kể từ đó vợ chồng ly thân, anh H cũng không sang tìm đón chị về. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H1 xác định có hai con chung như anh H đã khai là đúng. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Chị không đồng ý giao con cho anh H nuôi.

Về chia tài sản: Chị H1 xác định không có tài sản phải phân chia.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H1 đã xuất cảnh và đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản vào ngày 06/11/2018.

Ngày 19/11/2018 ông Hà Văn Đ- là bố đẻ chị H1 giao nộp cho Tòa án 01 Đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt đề ngày 04/11/2018 của chị Hà Thị H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Hà Văn Đ và bà Vũ Thị N trình bày:

Vợ chồng chị H1, anh H sống hạnh phúc hai năm thì nảy sinh mâu thuẫn, sau khi có mâu thuẫn, chị H1 đưa con chung về nhà ông bà sống, từ đó đến nay chị H1, anh H sống ly thân. Ông bà cũng chủ động động viên anh H đón vợ con về nhưng anh H và gia đình bỏ mặc không quan tâm. Đến nay anh H khởi kiện ly hôn chị H1 thì ông bà không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của vợ chồng chị H1, anh H.

Từ ngày 06/11/2018, chị H1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, nhưng ông bà không biết được địa chỉ cụ thể của chị H1 tại Nhật Bản nên không cung cấp nơi làm việc và địa chỉ nơi ở hiện nay của chị H1 cho Tòa án được. Thông qua điện thoại, ông Đ đã thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H1 nắm được.

Hiện nay các cháu Vũ Thanh B và Vũ Đức A đang ở với vợ chồng ông bà. Ông bà không nhất trí giao các cháu B và A cho anh H nuôi dưỡng. Ông bà đề nghị Tòa án giao các cháu cho ông bà nuôi dưỡng cho đến khi chị H1 về nước thì ông bà sẽ bàn giao các cháu B và A cho chị H1. Còn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho các cháu thì tùy vào anh H.

Ông Đ bà N không yêu cầu anh H, chị H1 trích trả chi phí nuôi dưỡng các cháu B và A trong thời gian các cháu sống cùng ông bà.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Vũ Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo các nội dung anh đã trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Đ và bà Vũ Thị N giữ nguyên ý kiến đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao các con chung của chị H1 cho ông bà nuôi dưỡng, nếu anh H nhận nuôi thì phải nuôi cả hai cháu, chứ không được tách các cháu xa nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Vũ Văn H được ly hôn chị Hà Thị H1. Về con chung: Giao các cháu Vũ Thanh B và Vũ Đức A cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về chia tài sản: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 08 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của anh Vũ Văn H. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Hà Thị H1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Ủy ban nhân dân xã Q cung cấp: Tại thời điểm xác minh chị Hà Thị H1 vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã Q, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, chị H1 chưa chuyển khẩu đi nơi khác. Ngày 22/10/2018, chị Hà Thị H1 trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã Q đề nghị địa phương xác nhận hồ sơ đi nước ngoài tại Nhật Bản cho chị Hà Thị H1, sinh năm 1987, trú tại thôn Q, xã Q, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Công văn số 5114 ngày 23/11/2018 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp ngày 06/11/2018, chị H1 xuất cảnh qua cửa khẩu Nội Bài và chưa có thông tin nhập cảnh. Do vậy tại thời điểm thụ lý vụ án giữa anh Vũ Văn H và chị Hà Thị H1 thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, trong quá trình giải quyết vụ án có sự thay đổi về địa chỉ của bị đơn chị Hà Thị H1, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ tiếp tục giải quyết vụ án ly hôn giữa anh H và chị H1 theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 471 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vắng mặt: Ngày 19/11/2018, Tòa án nhận được đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt của chị Hà Thị H1. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Hà Thị H1 kết hôn tự nguyện, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị H1 là hợp pháp. Nay anh H có yêu cầu ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung.

Theo lời khai của các đương sự cho thấy, giữa anh H và chị H1 đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân chính là do mâu thuẫn giữa chị H1 và mẹ đẻ anh H, việc mâu thuẫn kéo dài nhưng vợ chồng không có biện pháp giải quyết, vợ chồng đã hơn 02 năm sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến đời sống gia đình, bỏ mặc nhau trong việc xây dựng hạnh phúc và chăm sóc con cái, do đó cả hai bên đều đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng, nay anh H xin ly hôn, chị H1 cũng nhất trí. Xét tình nghĩa vợ chồng giữa hai bên thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị H1 có hai con chung là các cháu Vũ Thanh B, sinh ngày 20/5/2015 và cháu Vũ Đức A, sinh ngày 25/02/2017, hiện nay các cháu đang ở với ông Đ bà N. Quá trình giải quyết vụ án, anh H, chị H1 không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con khi ly hôn, các bên đều có

nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên từ ngày 06/11/2018 chị H1 đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, chưa xác định thời gian về nước vì vậy tại thời điểm hiện nay nếu giao các con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là điều không thể thực hiện. Ông Hà Văn Đ và bà Vũ Thị N là ông bà ngoại và là những người hiện nay đang trực tiếp nuôi dưỡng các cháu B và A; ông Đ và bà N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu trong thời gian chị H1 vắng mặt tại địa phương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 104 của Luật Hôn nhân và gia đình, ông Đ, bà N chỉ được quyền nuôi dưỡng các cháu khi các cháu không có người nuôi dưỡng hoặc cha mẹ các cháu không có điều kiện trông nom, chăm sóc và giáo dục. Hiện nay anh H có đủ điều kiện, khả năng trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, do đó yêu cầu của chị H1 và ông Đ, bà N không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử sẽ giao các con chung của vợ chồng cho anh H nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi chị H1 và anh H có thỏa thuận khác, chị H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự đều khẳng định không có tài sản gì và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chi phí nuôi dưỡng: Ông Hà Văn Đ và bà Vũ Thị N đều không yêu cầu anh Vũ Văn H và chị Hà Thị H1 trích trả chi phí nuôi dưỡng các cháu B và A trong thời gian chung sống với ông bà nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Vũ Văn H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 471 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn H được ly hôn chị Hà Thị H1.

2. Về con chung: Giao các cháu Vũ Thanh B, sinh ngày 20/5/2015 và cháu Vũ Đức A, sinh ngày 25/02/2017 cho anh Vũ Văn H nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi anh H, chị H1 có thỏa thuận khác. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi các con chung và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh H có đơn yêu cầu thi hành án về việc nuôi dưỡng con chung, ông Hà Văn Đ và bà Vũ Thị N có trách nhiệm giao các cháu Vũ Thanh B và cháu Vũ Đức A cho anh H nuôi dưỡng.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Văn H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền anh H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005696 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Phù Cừ;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Phụng